

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN - TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tài

Bà Lê Thị Trúc Linh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Nguyễn Mộng Cẩm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn:** Không tham gia phiên tòa

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Lâm V, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Chị Hồ Thị Ngọc T, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp V2, xã V1, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 16/3/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Lâm V trình bày: Anh và chị Hồ Thị Ngọc T thành hôn năm 2015 không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung được 04 năm, lúc đầu hạnh phúc nhưng sau thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã cắt đứt quan hệ và sống ly thân nhau từ tháng 12/2019 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, yêu cầu được chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với chị T. Về con chung, thời gian anh và chị T sống chung có 02 con chung tên Nguyễn Hồ Đăng K sinh ngày 09/10/2016

và Nguyễn Hồ Đăng K1, sinh ngày 20/10/2017, hiện đang sống chung với chị T. Anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 800.000đ/01con cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hồ Thị Ngọc T trình bày: Chị thống nhất như lời trình bày của anh V về thời gian sống chung, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong thời gian sống chung như vợ chồng với anh V, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị và anh V đã cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 12/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Vì vậy, chị thống nhất chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh V. Về con chung chị đồng ý tiếp tục nuôi 02 con chung là Nguyễn Hồ Đăng K sinh ngày 09/10/2016 và Nguyễn Hồ Đăng K1, sinh ngày 20/10/2017, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh V giữ nguyên ý kiến đã trình bày, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ cho mỗi con, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bị đơn chị T giữ nguyên ý kiến đã trình bày, riêng việc anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 800.000đ cho mỗi con, chị thống nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Lâm V và chị Hồ Thị Ngọc T sống chung như vợ chồng từ năm 2015. Anh V và chị T đều xác định không có đăng ký kết hôn. Mặc khác, tại đơn yêu cầu ngày 16/3/2020 Ủy ban nhân dân xã V1 xác nhận: anh Nguyễn Lâm V và chị Hồ Thị Ngọc T không có đăng ký kết hôn. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh V và chị T sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn anh Nguyễn Lâm V và chị Hồ Thị Ngọc T là vợ chồng.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Lâm V và chị Hồ Thị Ngọc T xác định có 02 con chung tên Nguyễn Hồ Đăng K sinh ngày 09/10/2016 và Nguyễn Hồ Đăng K1, sinh ngày 20/10/2017 hiện đang sống chung với chị T. Anh V, chị T thỏa thuận giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu K, cháu K1 từ nhỏ sống chung với chị T và thỏa thuận việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung của anh V, chị T là đảm bảo điều kiện phát triển về mọi mặt của 02 con chung và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận. Giao 02 con chung là Nguyễn Hồ Đăng K sinh ngày 09/10/2016 và Nguyễn Hồ Đăng K1, sinh ngày 20/10/2017 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Lâm V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ cho mỗi con, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Hồ Thị Ngọc T là người đang trực tiếp nuôi con thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn. Buộc nguyên đơn Nguyễn Lâm V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ cho mỗi con, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn anh Nguyễn Lâm V và bị đơn chị Hồ Thị Ngọc T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do anh Nguyễn Lâm V yêu cầu giải quyết về hôn nhân và gia đình, đồng thời anh V là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 5,6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14, các điều 81,82, 83, 110,116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân:Tuyên bố không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Lâm V và Hồ Thị Ngọc T là vợ chồng.

2.Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hồ Đăng K sinh ngày 09/10/2016 và Nguyễn Hồ Đăng K1, sinh ngày 20/10/2017 cho chị Hồ Thị Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Lâm V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) cho mỗi con, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/6/2020, đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Lâm V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn anh Nguyễn Lâm V có nghĩa vụ nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0016098 ngày 13/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) buộc anh V có nghĩa vụ nộp tiếp.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ;
- Chi cục Thi hành án huyện;
- Ủy ban nhân dân xã V1;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Nga